Bộ phân tích natri trực tuyến NA5600sc

Ứng dụng
- Nước công nghiệp
- Ngành điện



Prognosys® Enabled

Service Protected

Đảm bảo vận hành liên tục nhờ đo nồng độ natri chính xác ở mức thấp cùng chẩn đoán dự báo tiên tiến.

Hoàn toàn yên tâm với chất lượng nước trong chu trình hơi nhờ bộ công cụ chẩn đoán dự báo độc quyền, tính năng tái kích hoạt điện cực tự động giúp hạn chế thời gian ngừng máy, bảo trì đơn giản với chu kỳ thay thế hóa chất 90 ngày và thiết kế nhỏ gọn dễ dàng lắp đặt cùng Bộ phân tích Natri Hach® NA5600sc mới.

Tối ưu hóa vận hành và thời gian phản hồi nhờ tái kích hoạt điện cực tự động

Để đảm bảo thời gian phản hồi nhanh và độ chính xác cao, NA5600sc được trang bị chức năng tái kích hoạt điện cực tự động. Quá trình này sử dụng hóa chất an toàn, loại bỏ nhu cầu tái kích hoạt hoặc ăn mòn điện cực thủ công.

Thiết kế tiết kiệm diện tích

Kích thước nhỏ gọn, bố trí hợp lý giúp dễ dàng lắp đặt vào hệ thống hiện có hoặc mới.

Bảo trì đơn giản

Bảo trì Máy phân tích natri NA5600sc chỉ cần bổ sung hóa chất mỗi 90 ngày và thay ống dẫn hóa chất cùng điện cực natri mỗi năm. Hướng dẫn chi tiết từng bước giúp quá trình bảo trì trở nên dễ dàng hơn.

Hạn chế thời gian ngừng máy

Bộ công cụ chẩn đoán dự báo, bao gồm công nghệ độc quyền Prognosys của Hach, đèn LED cảnh báo và màn hình thông báo hiển thị rõ ràng giúp bạn chủ động phòng tránh việc ngừng máy không mong muốn.

HACH®
Be Right™

Dữ liệu Kỹ thuật*

Khoảng đo	Máy phân tích không dùng bơm cation: 0 ppb - 10.000 ppb Máy phân tích có bơm cation: 0 ppb - 200 ppm
Độ lặp lại	< 0,02 ppb hoặc 1,5% giá trị đọc (lấy giá trị lớn hơn) trong phạm vi thay đổi ±10 °C (±50 °F)
Giới hạn phát hiện thấp nhất (LOD)	0,01 ppb
Thời gian đáp ứng	Từ 0,1 ppb đến 10 ppb: T90 ≤ 3 phút, T95 ≤ 4 phút Từ < 1 ppb đến 100 ppb: T90 < 2 phút, T95 < 3 phút (khoảng 150 giây)
Phương pháp hiệu chuẩn	Tự động với phép thêm đã biết Thủ công: 1 hoặc 2 điểm
Bộ điều hòa mẫu	Dùng cho ứng dụng không cation: Di-isopropylamine (DIPA) (1 L/90 ngày) ở 25 °C cho mẫu có pH mục tiêu 10,5 Dùng cho ứng dụng cation: DIPA (1 L/tháng) ở 25 °C cho mẫu có pH mục tiêu 10,5
Số lượng kênh	1, 2 hoặc 4 với trình tự lập trình được
Nồng độ tối đa của chất rắn lơ lửng trong mẫu	< 2 NTU, không dầu, không mỡ Đối với mẫu nồi hơi, lắp bộ lọc khoảng 100 µm
Độ axit	< 50 ppm, ứng dụng không cation < 250 ppm, ứng dụng cation
Nhiệt độ mẫu	5 - 45 °C (41 - 113 °F)
Nhiệt độ môi trường	5 - 50 °C (41 - 122 °F)
Áp suất mẫu	0,2 - 6 bar (3 - 87 psi)
Lưu lượng mẫu	100 - 150 mL/phút (6 - 9 L/giờ)
Đầu vào	Dòng mẫu và ống xả bypass: Đầu nối đẩy 6 mm O.D. cho ống nhựa Ống xả hóa chất và vỏ máy: Khớp nối trượt, đường kính trong 7/16 inch dành cho ống nhựa mềm
Yêu cầu về nguồn điện (Điện áp)	100 - 240 VAC
Yêu cầu về nguồn điện (Tần số)	50/60 Hz
Tiêu chuẩn bảo vệ	Máy phân tích có vỏ bảo vệ: NEMA 4/IP65 Máy phân tích không vỏ bảo vệ: IP65, hộp PCBA
Màn hình hiển thị	Màn hình LCD màu 5.7"
Tín hiệu đầu ra analog	6 kênh cách ly, 0 - 20 mA hoặc 4 - 20 mA; trở kháng tải tối đa: 600 Ohm Kết nối: dây 0,644 - 1,29 mm^2 (24 - 16 AWG); Khuyến nghị dùng dây xoắn đôi có màng chắn, 0,644 - 0,812 mm^2 (24 - 20 AWG)
Ngõ ra rơ-le	6; loại: rơ-le SPDT không cấp nguồn, mỗi cái chịu tải 5 A, tối đa 240 VAC Kết nối: Dây 1,0 - 1,29 mm^2 (18 - 16 AWG); 1,0 mm^2 Khuyến nghị dùng dây bện (18 AWG), cáp đường kính ngoài 5 - 8 mm
Ngõ vào kỹ thuật số	6; không lập trình, ngõ vào kỹ thuật số loại TTL cách ly hoặc dùng làm rơ-le Ngõ vào kiểu collector mở 0,644 - 1,29 mm2 (24 - 16 AWG); 0,644 - 0,812 mm2 Khuyến nghị dùng dây bện (24 - 20 AWG)
Vật liệu	Vỏ Polyol, cửa PC, bản lề và khóa PC, phụ kiện 304/316 SST
Kích thước	Máy phân tích có vỏ bảo vệ: 681 mm x 452 mm x 335 mm (C x R x S) Máy phân tích không vỏ: 681 mm x 452 mm x 254 mm (C x R x S)
Khối lượng	Máy phân tích có vỏ bảo vệ: 20 kg (40,1 lb) khi không chứa chai Bộ phân tích không kèm vỏ bảo vệ: 14 kg (30,7 lb) khi không chứa chai
Chu kỳ bảo trì	Cứ mỗi 90 ngày: bổ sung điện giải, kích hoạt lại, điều hòa và chuẩn hóa dung dịch

**Thông số có thể thay đổi mà không báo trước.*

Nguyên lý hoạt động

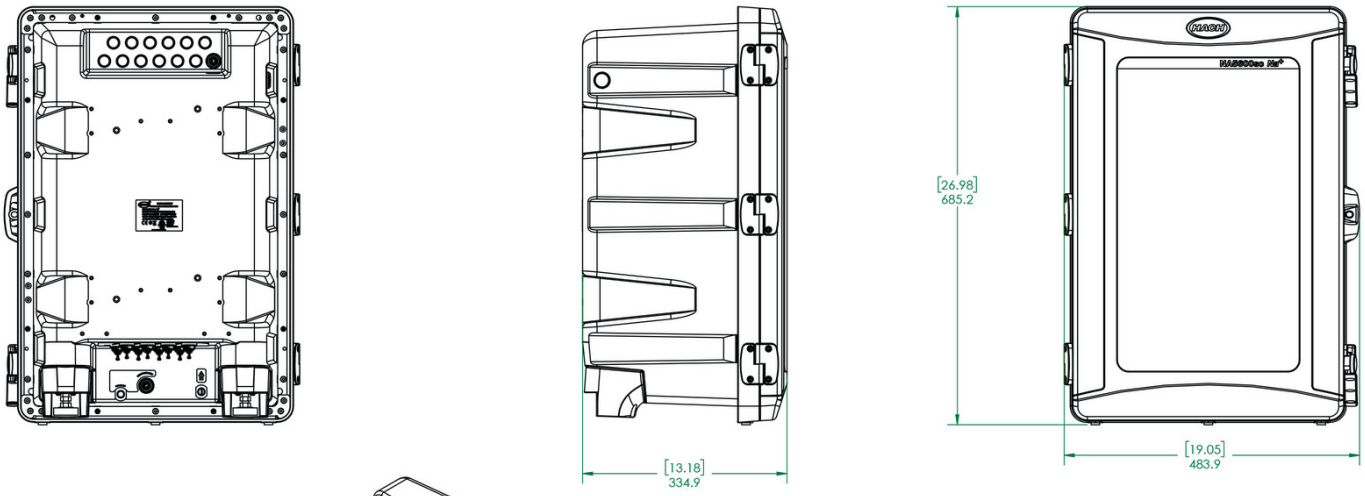
Máy phân tích natri Hach NA5600sc sử dụng phương pháp đo bằng điện cực chọn lọc ion sau khi điều chỉnh pH. Việc điều chỉnh pH mẫu là yếu tố then chốt giúp hạn chế ảnh hưởng của nhiệt độ hoặc các ion khác lên kết quả đo natri. Quá trình đệm ổn định, bù nhiệt độ luôn được đảm bảo nhờ bổ sung hóa chất điều chỉnh một cách kiểm soát, thích ứng với thay đổi về pH và nhiệt độ mẫu. Nếu sử dụng phiên bản nhiều kênh, chu trình rửa thông minh giữa các kênh giúp rút ngắn thời gian mỗi chu kỳ xuống còn 10 phút và loại bỏ nguy cơ nhiễm chéo.

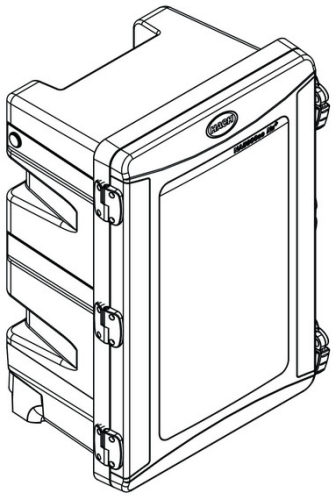
Kích thước

Phiên bản gắn bảng điều khiển



Phiên bản hộp bảo vệ





Thông tin đặt hàng

Thiết bị phân tích*

Thiết bị kèm vỏ bảo vệ	Thiết bị lắp bảng	
LXV526.97.1011A	**LXV526.97.2011A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 1 kênh
LXV526.97.1012A	**LXV526.97.2012A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 2 kênh
LXV526.97.1014A	**LXV526.97.2014A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 4 kênh
LXV526.97.1111A	**LXV526.97.2111A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 1 kênh, kèm tự động hiệu chuẩn
LXV526.97.1112A	**LXV526.97.2112A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 2 kênh, kèm tự động hiệu chuẩn
LXV526.97.1114A	**LXV526.97.2114A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 4 kênh, kèm tự động hiệu chuẩn
LXV526.97.1211A	**LXV526.97.2211A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 1 kênh, kèm bộ kit cation
LXV526.97.1212A	**LXV526.97.2212A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 2 kênh, kèm bộ kit cation
LXV526.97.1214A	**LXV526.97.2214A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 4 kênh, kèm bộ kit cation
LXV526.97.1311A	**LXV526.97.2311A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 1 kênh, kèm bộ kit cation & tự động hiệu chuẩn
LXV526.97.1312A	**LXV526.97.2312A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 2 kênh, kèm bộ kit cation & tự động hiệu chuẩn
LXV526.97.1314A	**LXV526.97.2314A**	Máy phân tích natri NA5600sc, 4 kênh, kèm bộ kit cation & tự động hiệu chuẩn

**Lưu ý: các loại thuốc thử không bao gồm trong sản phẩm và cần mua riêng.*

Các tuỳ chọn nâng cấp

8371200	Bộ Kit, bơm K cho NA5600sc
9013200	Mô-đun Modbus RS232/485
9173900	Mô-đun Profibus DP
8425700	Mô-đun Hart
8428000	Bộ giấy phép Prognosys NA5600sc

Phụ kiện

595=010=000	Bộ lọc mẫu, 100 micron, đầu nối chuẩn hệ mét
595=010=005	Bộ lọc mẫu, 100 micron, đầu nối chuẩn hệ inch
8368900	Bộ trao đổi bộ phận gia nhiệt NA5600sc

Vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế

9660500	Bộ phụ tùng thay thế NA5600sc dùng trong một năm
595=010=906	Hộp lõi lọc thay thế, gói 6 chiếc
363140,00500	Điện ly tham chiếu, KCl, 3 M, 500 mL
2834453	Di-isopropylamine (DIPA), 1 L
2835153	Chuẩn natri, 10 ppm, 1 L
2834253	Chuẩn natri, 100 ppm, 1 L
2507149	Natri nitrat, 0.5M, 500 mL

Service Protected

Dịch vụ Hach đem đến cho bạn đối tác toàn cầu, thấu hiểu nhu cầu và tận tâm cung cấp dịch vụ chất lượng cao, đúng thời gian, đáng tin cậy. Đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi có chuyên môn riêng biệt, giúp tối ưu thời gian hoạt động của thiết bị, đảm bảo dữ liệu chính xác, duy trì vận hành ổn định và giảm thiểu rủi ro tuân thủ.

DOC053.32.35149.Sep19

Trụ sở chính toàn cầu Hach: Loveland, Colorado, Hoa Kỳ

Hoa Kỳ: 800-227-4224 điện thoại 970-669-2932 fax orders@hach.com

Bên ngoài Hoa Kỳ: 970-669-3050 điện thoại 970-461-3939 fax int@hach.com

hach.com

In tại Hoa Kỳ.

©Công ty Hach, 2019. Đã đăng ký bản quyền.

Nhằm nâng cao chất lượng và cập nhật thiết bị, Hach có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật vào bất kỳ thời điểm nào.

HACH® Be Right™